TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦU KÈ** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 161/2024/QĐST - HNGĐ	*Cầu Kè, ngày 23 tháng 10 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 239/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1989

Địa chỉ: Ấp R, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh

- *Bị đơn:* Ông Lê Hoàng P, sinh năm 1989

Địa chỉ: Ấp R, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 10 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị S và ông Lê Hoàng P.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị S và ông Lê Hoàng P thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị S và ông Lê Hoàng P thống nhất khi ly hôn ông Lê Hoàng P đồng ý giao con chung tên Lê Nguyễn Nhật H, sinh ngày 15/4/2019 cho bà Nguyễn Thị S trực tiếp nuôi dưỡng.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Thị S không yêu cầu ông Lê Hoàng P cấp dưỡng nuôi con chung tên Lê Nguyễn Nhật H, sinh ngày 15/4/2019 nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì quyền lợi của trẻ chưa thành niên, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ, cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Toà án có thể xem xét quyết định việc hạn chế quyền thăm nom con, thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị S và ông Lê Hoàng P thống nhất không tranh chấp nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị S và ông Lê Hoàng P khai không có, không tranh chấp nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị S tự nguyện chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0008714 ngày 15 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Kè. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị S số tiền chênh lệch là 150.000 đồng

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Cầu Kè;
- CCTHADS huyện Cầu Kè;
- Đương sự;
- UBND xã;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Yến Nhi